

Số: 2924/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 26 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư xây dựng nhà ở phường Thường Thạnh - An Phú EcoCity”
tại phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến
lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và Nghị định số
40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ
sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi
trường;*

*Theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi
trường của dự án “Đầu tư xây dựng nhà ở phường Thường Thạnh – An Phú
EcoCity” tại cuộc họp thẩm định ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Bảo vệ
môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây
dựng nhà ở phường Thường Thạnh – An Phú EcoCity” đã được chỉnh sửa, bổ
sung gửi kèm Văn bản số 53/APCT-MT ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Công ty
TNHH An Phú Cần Thơ;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm
định tại Tờ trình số 3196/TTr-STNMT ngày 11 tháng 10 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự
án “Đầu tư xây dựng nhà ở phường Thường Thạnh - An Phú EcoCity” (sau đây



gọi là Dự án) của Công ty TNHH An Phú Cần Thơ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Thường Thạnh (khu vực Thạnh Mỹ, Thạnh Huề), quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ TN và MT;
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở PHƯỜNG THƯỜNG THẠNH –
AN PHÚ ECOCITY”

*(Kèm theo Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở phường Thường Thạnh - An Phú EcoCity.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH An Phú Cần Thơ.

- Địa chỉ liên hệ: Thửa đất số 4357, Tờ bản đồ số 2, Dự án Chính trang và Phát triển đô thị An Phú Cần Thơ, đường Lê Hồng Nhi, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0987 698 995.

- Địa điểm thực hiện dự án: phường Thường Thạnh (khu vực Thạnh Mỹ, Thanh Huê), quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Các đối tượng tiếp giáp dự án:

+ Hướng Tây Bắc: giáp khu doanh trại Tiểu đoàn Tây Đô và đất dân;

+ Hướng Đông Bắc: giáp đường Trương Vĩnh Nguyên và đất dân;

+ Hướng Tây Nam và Đông Nam: giáp đất dân.

- Phạm vi, quy mô, công suất:

+ Diện tích thực hiện dự án khoảng 10,246 ha.

+ Quy mô dân số khoảng 2.750 người.

- Công nghệ sản xuất:

- Các hạng mục công trình chính của dự án:

+ Các hạng mục công trình chính: Nhà ở liên kế - biệt thự, nhà ở liên kế xã hội, nhà ở liên kế thương mại, chung cư nhà ở xã hội, chung cư cao tầng; Công trình giáo dục; Công trình dịch vụ - thương mại.

+ Các hạng mục công trình phụ trợ: cây xanh, mặt nước, đường giao thông - vỉa hè, dịch vụ - bãi xe, hệ thống cấp điện trạm biến áp, hệ thống cấp nước đô thị, hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy.

+ Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải (công suất 600 m³/ngày.đêm), kho chứa chất thải nguy hại (diện tích 10 m²), khu tập kết chất thải rắn tạm thời (diện tích 20 m²).

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

** Tác động trong quá trình phát quang:*

- *Bụi và khí thải:* Bụi và khí thải trong giai đoạn này có thể phát sinh từ quá trình phát quang mặt bằng, quá trình vận chuyển và bốc dỡ thực vật và công trình cũ, các phương tiện thi công cơ giới.

- *Nước thải:* nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, nước thải trong quá trình thi công xây dựng;

- *Chất thải rắn:* Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại trong quá trình thi công.

** Tác động trong quá trình thi công xây dựng:*

- Các tác động liên quan đến chất thải:

+ Bụi, khí thải: Bụi phát sinh từ quá trình đào, đắp tại khu vực công trường thi công san nền; bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển đất san nền và nguyên vật liệu, nhiên liệu phục vụ thi công dự án; Khí thải phát sinh do hoạt động của các máy móc, thiết bị; Khí thải phát sinh do quá trình trải nhựa; Mùi hôi phát sinh từ điểm tập kết chất thải sinh hoạt của công nhân làm việc tại dự án;

+ Nước thải: Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải thi công xây dựng, nước thải từ hoạt động phun nước rửa đường, nước mưa chảy tràn.

+ Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ hoạt động rửa xe, phun nước rửa đường, chất thải nguy hại.

- Các tác động không liên quan đến chất thải:

+ Tiếng ồn;

+ Độ rung;

+ Tác động đến hoạt động giao thông;

+ Tác động đến kinh tế - xã hội;

+ Tác động đến an ninh - trật tự;

+ Tác động đến cảnh quan môi trường;

- Các tác động do rủi ro, sự cố: Sự cố tai nạn lao động, sự cố tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

2.1.2. Giai đoạn vận hành thương mại:

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Bụi, mùi, khí thải: Bụi và khí thải từ hoạt động giao thông, mùi phát sinh từ khu vực tập kết rác, mùi hôi từ hệ thống thoát nước thải.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bùn thải từ hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải tập trung.

* *Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn;
- Tác động về kinh tế - xã hội tại khu vực;
- Các tác động do rủi ro, sự cố: Sự cố cháy nổ, sự cố của hệ thống thu gom và xử lý nước thải,...

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Trong quá trình hoạt động của dự án, các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước bao gồm: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- *Nước thải sinh hoạt:* Phát sinh từ sinh hoạt hằng ngày như ăn, uống, tắm giặt, vệ sinh,... của người dân tại khu vực dự án và của cán bộ, nhân viên, học sinh tại khu dịch vụ công cộng, trường học... với tổng lượng nước thải ước tính khoảng 521,88 m³/ngày.đêm. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa cặn lơ lửng, chất hữu cơ, các hợp chất nitơ, phospho, vi khuẩn gây bệnh...

- *Nước mưa chảy tràn:* Nước mưa chảy tràn khu vực dự án có chứa các thành phần tổng Nitơ, phospho, nhu cầu oxi hóa học (COD), tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, mùi, khí thải:

- *Bụi và khí thải từ hoạt động giao thông:* Dự án đi vào vận hành, quy mô dân số sống trong khu đô thị khoảng 2.750 người. Hoạt động phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án phát sinh bụi và khí thải do quá trình đốt cháy nhiên liệu gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, khi dự án đi vào hoạt động, toàn bộ hệ thống đường giao thông đã được đổ bê tông nhựa, không còn hoạt động đào đắp, san lấp nên nồng độ bụi phát sinh nhỏ hơn.

- *Mùi, khí thải phát sinh từ khu vực tập kết chất thải rắn:* chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, tập kết và phân loại vận chuyển về khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt. Quá trình phân hủy rác sẽ phát sinh mùi hôi và các CO₂, NH₃, H₂S, CO gây ra các tác động như: ảnh hưởng đến môi trường không khí và môi trường sống của người dân trong khu dân cư; ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của công nhân vệ sinh môi trường; phát sinh các dịch bệnh như nhiễm khuẩn, các bệnh về tiêu hóa, là nơi sinh sản và phát triển ruồi, muỗi, côn trùng gây hại.

- *Mùi hôi từ hệ thống thoát nước thải:* Nước thải phát sinh trong quá trình dự án đi vào hoạt động chủ yếu là nước thải từ hoạt động sinh hoạt và dịch vụ của người dân sống trong khu vực dự án. Lượng nước thải sinh hoạt được xử lý trước khi thoát ra môi trường bên ngoài. Vì vậy, chỉ phát sinh mùi hôi từ hệ thống cống rãnh thoát nước với thành phần chính là: NH₃, H₂S, CH₄,... gây ô nhiễm môi trường

không khí ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường sống của người dân và cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường: -

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ các nguồn sau:

- Các chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt đô thị bao gồm: giẻ lau dính dầu mỡ, đồ dùng điện tử hư hỏng, hộp mực in, các bình chứa hóa chất tẩy rửa đã qua sử dụng, pin đã qua sử dụng...

- Ước lượng chất thải nguy hại khoảng 6,5 kg/ngày.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (nếu có):

2.6.1 Chất thải rắn sinh hoạt

Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt và dịch vụ của người dân sinh sống tại dự án và những người đến học tập, làm việc tại dự án, với tổng khối lượng phát sinh khoảng 1.351,91 kg/ngày. Thành phần bao gồm: thực phẩm thừa, vỏ trái cây, giấy, bao bì nhựa, kim loại, thủy tinh vỡ, ... Rác thải sinh hoạt dễ phân hủy, gây mùi hôi nên cần phải thu gom, xử lý trong ngày.

2.6.2 Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải

Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải với hàm lượng chất hữu cơ cao nên dễ phân hủy và phát sinh mùi hôi. Bùn thải với lượng phát sinh khoảng 26,4 kg/ngày được hợp đồng đơn vị chức năng thu gom xử lý định kỳ.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Công trình thu gom và xử lý nước mưa, nước thải:

3.1.1. Công trình thu gom thoát nước mưa, thu gom nước thải:

Chủ dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa với hình thức tự chảy. Nước mưa được thu gom về hố ga và dẫn về hệ thống cống bố trí dọc các tuyến đường giao thông và xả ra rạch Xẻo Lố.

3.1.2. Công trình xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: được dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án với công suất 600 m³/ngày đêm. Nước thải sau khi xử lý đạt Cột A- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và xả ra nguồn tiếp nhận là rạch Xẻo Lố.

- Quy trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt → Bể gom nước thải → Bể tách mỡ, tách rác → Bể điều hòa → Bể SBR → Bể khử trùng → Nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A) thoát ra rạch Xẻo Lố.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A).

- Thông số kỹ thuật về hệ thống thu gom, xử lý nước thải:

STT	Tên hạng mục	Kích thước (dài x rộng x cao) (m)	Thể tích hữu dụng (m ³)
1	Bể gom nước thải	6,8 x 3,6 x 4,4	107,712
2	Bể tách mỡ, tách rác	5,35 x 3 x 4	73,14
3	Bể điều hòa	11,6 x 9,5 x 4	309,52
4	Bể SBR	16 x 11,6 x 4	655,08
5	Bể khử trùng	5,35 x 3 x 4	73,14

- Hiệu suất xử lý của các công trình xử lý nước thải được thống kê như sau:

Công trình	SS	BOD ₅	COD	N	P
% hiệu quả xử lý					
Bể tách mỡ, tách rác	20 - 25	15 - 20	10 - 40	Công trình xử lý cơ học không có nhiệm vụ xử lý N, P	
Bể điều hòa	0	5 - 20	10 - 20	10 - 20	10 - 20
Bể SBR có sục khí	80 - 90	80 - 90	80 - 90	80 - 90	80 - 90
Bể khử trùng	Chỉ có chức năng khử trùng				

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

* Mùi hôi từ hệ thống thoát nước và chất thải rắn:

- Mùi hôi từ các khu vực chứa rác thải: Tại các khu vực công cộng, Chủ dự án sẽ bố trí các thùng thu gom rác thải có nắp đậy dọc theo các tuyến đường giao thông. Hệ thống thu gom rác thải đảm bảo hoạt động ổn định, ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tối thiểu 01 lần/ngày. Hình thức thu gom: Thu gom bên lề đường theo tuyến cố định và giờ cố định.

- Mùi hôi từ hệ thống thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải:

+ Giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống thoát nước thải: các hố ga thoát nước đều có nắp đậy; định kỳ kiểm tra nạo vét cống thoát nước; bố trí diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch được duyệt.

+ Giảm thiểu mùi hôi từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải: Vận hành hệ thống xử lý nước thải thường xuyên theo đúng quy trình kỹ thuật; lắp đặt ống thoát hơi cho hố ga thu gom nước thải trước khi đưa vào hệ thống xử lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị máy móc, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định.

** Giảm thiểu lượng bụi, khí thải phát sinh hoạt động giao thông:*

- Dự án được thiết kế quy hoạch thông thoáng, bê tông hoá toàn bộ đường giao thông và vỉa hè, bố trí cây xanh hợp lý giúp hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, giảm và che chắn tiếng ồn, cải thiện các yếu tố vi khí hậu.

- Các phương tiện giao thông trong khu dân cư được hướng dẫn lưu thông hợp lý, có biển báo, biển hiệu chỉ đường, gờ giảm tốc nhằm hạn chế tốc độ và bụi phát sinh.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường: -

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Rác thải nguy hại phát sinh trong từng hộ gia đình được người dân tự phân loại, lưu giữ. Ngoài ra, dự án có bố trí kho chứa chất thải nguy hại khu kỹ thuật với diện tích 10 m² làm nơi lưu trữ chất thải nguy hại của người dân tại khu vực dự án trong trường hợp cần thiết.

Kho chứa chất thải nguy hại có mái che, nền bê tông cao, có rãnh bao ngăn nước chảy tràn. Phía trong bố trí các thùng đựng chất thải nguy hại có nắp đậy, có nhãn dán phân loại. Bên ngoài có bảng hướng dẫn phân loại phù hợp với thực tế tại khu dân cư và quy định của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

Chất thải nguy hại sẽ được chủ đầu tư ký kết hợp đồng thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định với các đơn vị chức năng theo quy định của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

** Chất thải rắn sinh hoạt*

Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tuyên truyền, hỗ trợ người dân phân loại rác tại nguồn theo chủ trương của thành phố, phân thành 3 loại: chất thải đốt được, chất thải không đốt được và chất thải nguy hại. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đúng nơi quy định.

Biện pháp thu gom: Đối với khu vực nhà ở liên kế, người dân phân loại, bỏ rác vào túi kín và để trước nhà cho đơn vị chức năng thu gom theo tuyến. Đối với khu nhà ở xã hội, chung cư, người dân phân loại, cho rác vào túi kín và cho vào các thùng chứa rác bố trí tại khu vực để rác tạm của từng tầng, nhân viên vệ sinh của dự án sẽ thu gom đem về khu tập kết rác dưới sân mỗi chung cư để đơn vị chức năng thu gom. Khu vực công cộng có bố trí thùng rác tại một số điểm cố định và cũng được thu gom, vận chuyển về nơi xử lý theo quy định.

Trường hợp đơn vị chức năng không thể thu gom trong ngày hoặc có sự cố đối với hệ thống thu gom rác thải, rác thải được đưa về bãi tập kết rác thải tạm

thời của dự án có diện tích 20 m² đặt tại cuối đường D3, phía Tây Nam dự án, đơn vị chức năng thu gom và xử lý.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

Trong giai đoạn hoạt động phát sinh tiếng ồn từ các phương tiện giao thông và hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống, học tập và làm việc tại dự án. Chủ dự án có biện pháp bố trí quy hoạch hợp lý, đảm bảo diện tích cây xanh, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng giao thông đạt tiêu chuẩn và theo quy hoạch được duyệt. Ngoài ra, dự án phối hợp với chính quyền địa phương đề ra nội quy trật tự khu vực công cộng để hạn chế các trường hợp gây tiếng ồn quá mức làm ảnh hưởng đến người dân trong khu dân cư.

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

3.7.1. Đối với công trình thu gom và xử lý nước thải:

** Các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố tắt nghẽn, vỡ hệ thống thu gom nước thải:*

- Thực hiện thi công theo đúng phương án thiết kế. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện sự cố rò rỉ, nứt vỡ hay sụt lún đường ống thoát nước. Định kỳ nạo vét, thu gom bùn thải trong các ống thoát nước, hố ga.

** Các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố hệ thống xử lý nước thải:*

- Xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế, quy trình kỹ thuật. Luôn đảm bảo thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi có sự cố xảy ra. Thiết kế xây dựng bể điều hòa có khả năng lưu chứa nước thải đảm bảo thời gian để khắc phục sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra theo dõi độ ổn định của hệ thống, định kỳ bảo trì các thiết bị, máy móc và đường ống dẫn.

- Quan trắc chất lượng nước thải đầu ra của trạm xử lý định kỳ theo quy định để đánh giá hiệu quả xử lý và có biện pháp khắc phục.

3.7.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố khác:

** Các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố cháy nổ:*

- Phòng ngừa sự cố cháy nổ: Để bảo đảm an toàn cháy nổ tại dự án, trong quá trình thiết kế và xây dựng, các đơn vị thực hiện sẽ tuân thủ theo các quy định về phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình. Đảm bảo an toàn các thiết bị điện, tránh tường hợp quá tải, chập điện dẫn đến cháy nổ. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị phòng cháy chữa cháy tại chỗ để kịp thời thay mới, sẵn sàng khi có tình huống xảy ra. Định kỳ phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng tuyên truyền giáo dục và diễn tập phòng cháy chữa cháy cho người dân tại khu vực dự án. Chủ dự án lập phương án PCCC và trình cơ quan chức năng thẩm duyệt theo quy định.

- Ứng phó sự cố cháy nổ: Bố trí ban quản lý dự án luôn có mặt tại dự án để ứng phó khi có các sự cố xảy ra. Khi có sự cố cháy nổ lập tức báo động cho người dân biết để di tản ra khỏi khu vực cháy, gọi cơ quan chức năng thông qua tổng đài 114, thực hiện các biện pháp dập lửa bằng các thiết bị chữa cháy tại chỗ đã được trang bị sẵn.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Công trình xử lý nước thải;
- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt;
- Các công trình thu gom, lưu giữ thải rắn nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Vận hành liên tục, duy tu, bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thương mại:

** Nước thải:*

- Vị trí: 02 vị trí, gồm: Vị trí trước xử lý tại bể gom (đầu vào) và vị trí sau xử lý (đầu ra) của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tần suất: 03 tháng/lần;

- Thông số: pH; BOD₅ (20 °C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H₂S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO₃⁻)(tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A).

** Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:* giám sát thường xuyên tại khu vực dự án về khối lượng, thành phần chất thải phát sinh.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có): -